

Số: /2018/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông VPBank ngày/...../2018;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày / /2018,

QUY ĐỊNH:

CHƯƠNG I

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VPBank, có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị¹

1. Hội đồng quản trị VPBank có tối thiểu 05 thành viên và tối đa 11 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là thành viên độc lập.
2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được chiếm quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.

¹ Điều 62, Luật các tổ chức tín dụng 2010

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Trường hợp cổ đông nước ngoài tham gia Hội đồng quản trị phải có thêm các điều kiện sau:
 - a) Tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Điều lệ VPBank và của pháp luật có liên quan;
 - b) Không được giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của VPBank.
5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, VPBank phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.
6. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của VPBank để thực hiện nhiệm vụ của mình.
7. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Thư ký, trợ lý Hội đồng quản trị hoặc Văn phòng Hội đồng Quản trị, sau đây gọi tắt là Bộ máy giúp việc cho Hội đồng Quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quy định.
8. Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban, Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau:
 - a) Hội đồng quản trị phải thành lập tối thiểu 02 Ủy ban là: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này. Một Ủy ban phải có tối thiểu 03 thành viên gồm trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm. Một thành viên Hội đồng quản trị chỉ được là trưởng ban của một Ủy ban, Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b) Hội đồng quản trị quy định quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban trên và các Ủy ban, Hội đồng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị²

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

² Điều 149 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (“Luật Doanh nghiệp”), Điều 49 Nghị định 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại (“Nghị định 59”).

2. Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.
3. Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 4. Thể thức họp Hội đồng quản trị³

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể bằng hình thức họp mặt, hoặc họp qua điện thoại (teleconference) hoặc họp qua video (video conference).
2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị này sẽ bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VPBank; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải

³ Điều 153 Luật Doanh nghiệp, Điều 49 Nghị định 59

có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VPBank. Trường hợp khẩn cấp, người triệu tập họp có thể thông báo mời họp một ngày làm việc trước ngày họp bằng các hình thức điện thoại, tin nhắn...ngoài các hình thức nêu trên; các tài liệu liên quan có thể được gửi cho các thành viên ngay tại cuộc họp.

6. Việc tham dự họp qua Teleconference hoặc qua Video Conference được coi là trực tiếp dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp bao gồm cả trường hợp trực tiếp dự họp, ủy quyền dự họp và gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên hội đồng quản trị chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
9. Biên bản họp Hội đồng quản trị⁴:
 - a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp; thời gian, địa điểm họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Các quyết định đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản **và các thành viên trực tiếp dự**

⁴ Điều 154 Luật Doanh nghiệp; Điều 50 Nghị định 59.

hợp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. Trường hợp họp qua teleconference hoặc videoconference thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày họp, tất cả các thành viên dự họp phải ký trực tiếp vào Biên bản họp.

- b) Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- c) Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong biên bản được lập bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.

Điều 5. Thẻ thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản⁵

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả hình thức gửi thư điện tử tới các địa chỉ thư điện tử của các thành viên).*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VPBank;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VPBank theo quy định của VPBank.
5. Bộ máy giúp việc cho hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập có quyền lợi liên quan. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy

⁵ Điều 51 Nghị định 59

*cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn công việc và sự phát triển của CNTT

- chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 6. Chế độ làm việc thường trực của một số thành viên Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ thường trực (có mặt thường xuyên để kịp thời theo dõi và giải quyết công việc) để thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng, xử lý công việc hàng ngày theo thẩm quyền quy định. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT có thể cử các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ thường trực.
2. Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT giải quyết một số công việc có tính chất thường xuyên, hàng ngày thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Các vấn đề đã được Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT quyết định, thông qua giữa các kỳ/phiên họp phải được ghi nhận bằng văn bản và phải báo cáo lại cho Hội đồng Quản trị trong phiên họp gần nhất.

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo

1. Nơi tiếp nhận các thông tin, báo cáo của Hội đồng Quản trị là Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị.
2. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền có trách nhiệm gửi báo cáo cho Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của VPBank theo yêu cầu công tác quản trị của Hội đồng Quản trị. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm sao gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị những thông tin theo yêu cầu công tác quản trị Ngân hàng.

3. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền có trách nhiệm thường xuyên trao đổi và gửi báo cáo hàng ngày (nếu cần) hoặc hàng tuần về tình hình hoạt động của VPBank cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý các đơn vị trong VPBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VPBank cũng như của từng đơn vị trong Ngân hàng. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
5. Tất cả các báo cáo chính thức gửi Hội đồng Quản trị phải có chữ ký và ghi rõ tên của người có trách nhiệm và được bảo quản như tài liệu mật của VPBank. Các văn bản của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
6. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị phải tuân thủ việc bảo quản hồ sơ và bảo vệ thông tin theo quy định của Pháp luật và của VPBank.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ, NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị⁶

1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VPBank.
 - b) Quyết định cơ cấu tổ chức của Bộ phận kiểm toán nội bộ (trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát), Chi nhánh, Công ty trực thuộc, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của VPBank.
 - c) Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Công ty trực thuộc, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
 - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị; Giám đốc Chi nhánh, Công ty trực thuộc, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
 - e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác, **phương án chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài** có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này theo các quy định nội bộ của VPBank.
 - f) Cử người đại diện vốn góp của VPBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

⁶ Điều 149 Luật Doanh nghiệp, Điều 63 Luật các TCTD, Điều 46 Nghị định 59

- g) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 20% so với vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này theo các quy định nội bộ của VPBank.
- h) Quyết định các hợp đồng giao dịch của VPBank quy định tại Khoản 3 Điều 34 của Điều lệ VPBank.
- i) Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.
- j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
- k) Ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VPBank phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
- l) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VPBank.
- m) Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của VPBank theo quy định của pháp luật.
- n) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- o) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VPBank.
- q) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- r) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VPBank.
- s) Quyết định phương án phát hành trái phiếu của VPBank, trừ trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- t) Quyết định mua lại cổ phần của VPBank theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.
- u) Quyết định việc **điều động vốn**, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ VPBank hoặc giữa các Công ty thành viên độc lập của VPBank;
- v) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- w) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- x) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- y) Duyệt chương trình, **kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình**, nội

- dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định, **ngợi quyết của Đại hội đồng cổ đông**.
- z) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.
- aa) **Quyết định thanh lý những tài sản kém, mất phẩm chất; tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả và không thể nhượng bán nguyên trạng; tài sản đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng;**
- bb) **Quyết định mức bồi thường khi thực hiện xử lý tổn thất về tài sản tại VPBank;**
- cc) **Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông phân công, phân cấp, giao cho theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;**
- dd) Hội đồng quản trị có thể phân công, phân cấp, giao cho các Hội đồng, Ủy ban, cá nhân, đơn vị có chức năng của VPBank thực hiện một phần nhiệm vụ của mình.
- ee) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà thiệt hại cho VPBank thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho VPBank; thành viên phản đối thông qua quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị⁷

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

⁷ Điều 152 Luật Doanh nghiệp, Điều 47 Nghị định 59

- g) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - h) Giám sát các thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung;
 - i) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
 - j) **Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông phân công, phân cấp, giao cho theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của Hội đồng quản trị;**
 - k) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng vắng mặt thì Chủ tịch có thể uỷ quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị⁸

1. Cùng với các thành viên khác quản trị VPBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank.
2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của VPBank và cổ đông.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành VPBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật.
6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật.
7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.

⁸ Điều 65 Luật Các TCTD, Điều 48 Nghị định 59

8. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.
9. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
10. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc những người quản lý khác của VPBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VPBank và của các đơn vị, Công ty con của VPBank.
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị⁹

1. Thành viên Hội đồng quản trị có các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ VPBank, quy chế này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan.
 - b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích hợp pháp tối đa của VPBank và cổ đông VPBank;
 - c) Trung thành với lợi ích của VPBank và cổ đông của VPBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VPBank, hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VPBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân.
 - d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VPBank về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của VPBank.
 - e) Công bố cho VPBank các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà mình là người đại diện phần vốn góp của VPBank.
 - f) Khi thực hiện giao dịch cổ phần của VPBank phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
 - g) Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VPBank hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VPBank.
 - h) Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VPBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của VPBank.
2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao, yêu cầu trả thưởng khi VPBank bị lỗ.
3. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và pháp luật có liên quan.

⁹ Điều 38 Luật các TCTD, Điều 160 Luật Doanh nghiệp

Điều 12. Công khai các lợi ích có liên quan¹⁰

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các thông tin sau đây với VPBank:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
 - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
2. Việc công khai các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với VPBank trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. VPBank phải công khai các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được công khai lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
4. VPBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày VPBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VPBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đại đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VPBank.

Điều 13. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị¹¹

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VPBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VPBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

¹⁰ Điều 39 Luật các TCTD, Điều 159 Luật Doanh nghiệp

¹¹ Điều 158, 167 Luật Doanh nghiệp

CHƯƠNG III
CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị¹²

1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án, đang có án tích;
3. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm sở hữu; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp 50% vốn sở hữu nhà nước trở lên, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp nhà nước tại VPBank;
5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VPBank;
6. Đã từng bị bãi nhiệm chức danh Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban hoặc thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của VPBank;
7. Đã từng bị VPBank xử lý kỷ luật với hình thức sa thải theo đúng quy định của pháp luật;
8. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
9. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
10. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
11. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của VPBank theo quy định tại Điều 37 Luật các TCTD hoặc bị cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan pháp luật xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc VPBank bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;

¹² Điều 33 Luật các TCTD, Điều 19 Nghị định 59

12. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc VPBank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 15. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ¹³

Thành viên Hội đồng quản trị của VPBank:

1. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VPBank;
2. Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của VPBank;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VPBank không được đồng thời là người điều hành của VPBank và của tổ chức tín dụng khác.
4. Chủ tịch hội đồng quản trị của VPBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác¹⁴.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị¹⁵

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định .
 - b) Thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 14, Điều 15 của Quy chế này;
 - c) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 11, Điều 12 của Quy chế này;
 - d) Có bằng đại học trở lên;¹⁶
 - e) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ngoài những tiêu chuẩn tại khoản 1 nêu trên, còn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho VPBank hoặc Công ty con của VPBank hoặc đã làm việc cho VPBank hoặc Công ty con của VPBank bất kỳ thời gian nào trong 03 năm liền kề trước đó;

¹³ Điều 34 Luật các TCTD, Điều 20 Nghị định 59

¹⁴ Khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật TCTD số 17/2017/QH14.

¹⁵ Điều 50 Luật các TCTD, Điều 21 Nghị định 59, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

¹⁶ Khoản 10, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật TCTD số 17/2017/QH14.

- b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VPBank ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị
- c) Không phải là người có vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VPBank, người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Công ty con của VPBank;
- d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VPBank;
- e) Không cùng người có liên quan theo quy định tại Điểm p, Khoản 1 Điều 1 Điều lệ VPBank sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VPBank.
- f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VPBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó;

Điều 17. Đình chỉ, tạm đình chỉ¹⁷

- 1. Trường hợp VPBank bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước thành lập có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết.
- 2. Trường hợp Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm quy định tại Điều 15 Quy chế này, quy định tại Điều lệ VPBank và/hoặc các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của những đối tượng vi phạm này nếu xét thấy cần thiết;
- 3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của VPBank có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan bảo vệ pháp luật.
- 4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Điều 18. Đương nhiên mất tư cách¹⁸

- 1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
 - b) Vi phạm quy định tại Điều 14 Quy chế này;
 - c) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà người đó là đại diện vốn góp chấm dứt;
 - d) Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

¹⁷ Điều 37 Luật các TCTD, Điều 25 Nghị định 59

¹⁸ Điều 35 Luật các TCTD, Điều 23 Nghị định 59, Điều 20 Thông tư 06 /2010/TT-NHNN hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, sửa đổi bổ sung giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại (“Thông tư 06”).

- e) Bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) VPBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật.
 3. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 4. Sau khi VPBank bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát) về Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu kèm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
 6. Chức danh được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y trước đây của những người bị mất tư cách đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 19. Bãi nhiệm, miễn nhiệm¹⁹

1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của VPBank bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 16 Quy chế này;
 - c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của VPBank;
 - d) Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - e) Khi cơ quan có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm xét thấy cần thiết;
 - f) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - g) Bị cơ quan quản lý nhà nước xác định vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Điều 11, Điều 12 Quy chế này;
 - h) Bị cơ quan quản lý nhà nước xác định là vi phạm các quy định tại Điều lệ của

¹⁹ Điều 24 Nghị định 59, Điều 20 Thông tư 06.

VPBank và/hoặc các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao gây thiệt hại cho VPBank.

- i) **Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho VPBank với tư cách là ứng viên HĐQT.**
 - j) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.²⁰
 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị VPBank phải có văn bản thông báo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật.
 4. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế.
 5. Sau khi VPBank bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát) về Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu kèm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 6. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
 7. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của VPBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
 8. Chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y của những người bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định Khoản 1 điều này đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 20. Quy trình thủ tục bầu, chuẩn y, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

Quy trình thủ tục bầu, chuẩn y, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày.../.../2018 và thay thế cho Quy chế về tổ chức và

²⁰ Khoản 2 Điều 156, Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

hoạt động của Hội đồng quản trị số 975/2015/QC-HĐQT ngày 01/09/2015.

2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều lệ VPBank, các quy định khác của VPBank và pháp luật có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông phân công/chấp thuận.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhân:

- HĐQT và TBKS;
- Ban TGD;
- Các Chi nhánh;
- Các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

NGÔ CHÍ DŨNG